

【添付資料①事業内容・事業の効果に関する写真】



事業開始ミーティングに向けて、省保健局のカウンターパートとの最終打ち合わせ
(手前：プロジェクト・スーパーバイザーの三浦)



Sa Long コミュニティ保健センターでの施設備品の確認作業
(右から2番目：プロジェクト・スーパーバイザーの三浦、
その左：保健コーディネーターの Dr. Vu)



事業開始ミーティングで、各郡代表が覚書に調印する様子
(2列目左：プロジェクト・スーパーバイザーの三浦)



本部スタッフによる事業スタッフへの会計オリエンテーション
(奥の右側：グラント・ファイナンス・オフィサーの加藤)



日本人専門家 2 名による村落保健員と女性連合への聞き取り調査
(左側の奥から白石専門家、南島専門家)



KAP (知識・態度・行動) 調査前のデータ収集者への研修



妊産婦の夫や姑への聞き取り調査の様子
(右側奥：プロジェクト・アシスタント・スーパーバイザーの木戸)



若い母親への聞き取り調査の様子



コミュニン保健スタッフへの臨床技術の確認



村落保健員への啓発活動に関する聞き取り調査の様子
(右：プロジェクト・アシスタントの Thuy)



今年度、産科室の建設を行う Phin Sang コミュニティ保健センターでの建設内容の最終確認
(右手前から奥：プロジェクト国内調整員の望月、プロジェクト・スーパーバイザーの三浦、プロジェクト・マネージャーの Hien Anh、左手前：プロジェクト・アシスタントの Thuy)



コミュニティにおける BCC 実施計画の作成ワークショップの様子①
(中央奥の青服：プロジェクト・アシスタントの Trang)



コミュニティにおける BCC 実施計画の作成ワークショップの様子②



コミュニティにおける BCC 実施計画の作成ワークショップの様子③

	Nội dung truyền thông	Người T. hiện	Kênh truyền thông
II. Vì mong đời D Trong sinh 1. Đẻ tại CSYT ①	Lợi ích của đẻ tại CSYT - Các nguy cơ có thể xảy ra nếu đẻ tại nhà	CBTYT, YT thôn PN bản các BMD thể	trực tiếp nhóm nhỏ tại nhà trường bản Tại CLB DD Các buổi họp PN ^{Hợp dân}
2. Đẻ TN ^② nhai CO BHYT đỏ	nt	nt	nt
3. Sử dụng gói dẻ ^③ sạch	Lợi ích của gói d. sạch Hướng dẫn sử dụng gói dẻ sạch	- CBTYT - YT thôn	nt
D Yêu sinh 1. Bú mẹ ^① 1 giờ đầu	Lợi ích của sữa mẹ ^{Sữa mẹ} - Các nguy cơ có thể xảy ra khi K dứt bú mẹ ^{1 giờ đầu}	CBTYT, YT thôn PN bản	nt Qua loa phát thanh xã, bản

完成した BCC 実施計画のマスタープラン